TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 26-6-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh

Thẩm phán: Ông Vũ Minh Quán

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Tiến Dũng

2/ Ông Nguyễn Hữu Cương

3/ Ông Nguyễn Xuân Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 05 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 519/2024/QĐXX ST-HS ngày 10 tháng 06 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: Không) Sinh ngày 04/11/1996 tại xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H; Có vợ là Bùi Thị Thúy H và có 01 con, sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 10 tháng 12 năm 2023, hiện đang bị tam giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai; (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C: Ông Lê Trường S - Địa chỉ: SN 057, phố S, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1979 – Địa chỉ: Số nhà 032, tổ 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đình Thông - Địa chỉ: Số 104, phường P, quận L, thành phố Hà Nội (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Vũ Minh H - Địa chỉ: Tổ 6, phường P, quận L, thành phố Hà Nội (Có mặt).

+ Ông Đinh Văn H- Địa chỉ: Tổ 6, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt).

+ Bà Đinh Thị T - Địa chỉ: Số nhà 032, tổ 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

+ Bà Bùi Thị Thúy H - Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội (Có mặt).

+ Ông Nguyễn Văn T - Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội (Có mặt).

+ Bà Lê Thị H - Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội (Có mặt).

+ Bà Lê Hồng A - Địa chỉ: Trú tai số 18B, phường Q, quận B, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn N - Địa chỉ: Số 26, ngõ 290, phường K, quận B, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Hải K - Địa chỉ: Số 19, ngách 2, ngõ 54, phường T, quận T, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Hương L - Địa chỉ: Cây Phụ Chợ Nghi Sơn, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

+ Ông Bùi Ngọc T - Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt lại như sau:

Năm 2020, Nguyễn Văn C (sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội) lên mạng xã hội Facebook đặt mua 02 bộ trang phục cảnh sát, 01 bộ cầu vai, ve hàm cấp bậc Thượng uý, 01 thắt lưng, 01 phù hiệu và 01 còng số 8 của lực lượng Công an nhân dân. Sau đó C sử dụng các trang phục trên chụp ảnh giới thiệu với bạn bè và người thân trong gia đình hiện C đang công tác tại Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động - Bộ công an. Để tạo được lòng tin với mọi người và muốn thể hiện mình là người có tiền, ngày 23/3/2022 C đi đến đại lý bán xe ô tô Mazda Phạm Văn Đồng, địa chỉ Lô CC2, khu đô thị thành phố Giao Lưu, phường C, quận B, thành phố Hà Nội đặt mua 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6 màu

trắng giá 835.000.000 đồng với hình thức mua trả góp và thế chấp tại Ngân hàng. Sau đó phía đại lý bán xe ô tô Mazda yêu cầu C đặt cọc trước 10.000.000 đồng và giới thiệu C đến Phòng giao dịch Ngân hàng SeaBank, địa chỉ số 104, Nguyễn Hữu Huân, quận H, thành phố Hà Nội để làm Hợp đồng vay tiền, C đồng ý và đi đến Phòng giao dịch của Ngân hàng SeaBank thì gặp anh Vũ Minh H là nhân viên của Ngân hàng tư vấn cho C làm hồ sơ vay tiền và yêu cầu C cung cấp các giấy tờ tuỳ thân, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Do sợ vợ và gia đình biết việc vay tiền để mua xe ô tô trả góp nên C yêu cầu anh H khi làm hồ sơ vay tiền và hợp đồng thế chấp chiếc xe ô tô trên không cần có chữ ký của vợ C nhưng anh H không đồng ý. Khoảng mấy ngày sau C đã giao hồ sơ vay tiền cho anh H, sau khi nhận được hồ sơ vay tiền phía Ngân hàng đã thẩm định hồ sơ thấy đảm bảo theo quy định nên đã phê duyệt đồng ý cho C vay số tiền 700.00.000 đồng.

Khoảng cuối tháng 3/2022 anh Nguyễn Đức V (sinh năm 1976, trú tại: Tổ 2, thị trấn B, tỉnh Lào Cai) cần mua xe ô tô nên đã lên mạng xã hội tìm hiểu thì được biết đại lý bán xe ô tô Mitsubitshi tại Hà Nội có loại xe 04 chỗ nhãn hiệu Attrage đời 2022 giá 505.000.000 đồng, anh V đồng ý mua nên đại lý bán xe ô tô Mitsubitshi yêu cầu đặt cọc trước 30.000.000 đồng. Do không tin tưởng nên anh V đã nhờ (bố vợ) là ông Đinh Văn H (sinh năm 1955, trú tại Tổ 6, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai) gọi điện hỏi C là (cháu rể) đang làm trong ngành Công an kiểm tra xem ở Hà Nội có đại lý bán xe ôtô Mitsubitshi không, sau khi kiểm tra C thông báo cho ông H và anh V là có đại lý bán xe ôtô Mitsubitshi trên. Thấy anh V đang có nhu cầu mua xe ô tô nên C nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đạt tài sản của anh V, nên C nói với ông H và anh V hiện Cơ quan C đang thanh lý một số xe ô tô giá ưu đãi, nếu anh V mua thì C sẽ gửi ảnh chiếc xe ô tô để anh V xem. Đồng thời, C chụp ảnh chiếc xe Mazda 6 đã mua trả góp gửi cho anh V và nói giá 560.00.000 đồng, sau khi xem xe xong anh V đồng ý mua nên C nói với anh V nếu mua chiếc xe ô tô trên thì đăng ký xe phải đứng tên C một thời gian vì xe ô tô trên chỉ bán cho người trong cơ quan. Thấy C nói vậy anh V đồng ý, sau đó C yêu cầu anh V chuyển tiền để mua xe ô tô trên cho C. Từ ngày 30/03/2022 đến ngày 11/04/2022 anh V đã chuyển cho C số tiền là 560.000.000 đồng, sau khi nhận được tiền, ngày 24/05/2022 C đã giao chiếc xe ôtô Mazda 6 màu trắng biển số 30H - 617.17 cho anh V. Đến ngày 03/02/2023 do không có tiền tiêu xài và trả lãi xuất vay Ngân hàng, C đã nảy sinh ý định lấy chiếc xe ô tô trên của anh V để mang đi bán, nên C gọi điện cho anh V bảo đi chiếc xe ô tô nêu trên về Hà Nội giao cho C để làm thủ tục sang tên đổi chủ, anh V tin tưởng đã đi xe ô tô về Hà

Nội giao cho C. Sau đó C bảo anh V phải chuyển cho C một khoản tiền để làm thủ tục sang tên đổi chủ thì anh V đồng ý. Từ ngày 03/02/2023 đến ngày 05/04/2023 anh V đã chuyển theo yêu cầu cho C tổng số tiền 96.000.000 đồng, trong đó gồm: 50.000.000 đồng tiền nộp thuế, 14.000.000 đồng tiền lắp phụ kiện xe, 13.000.000 đồng tiền liên hoan xe mới, 10.000.000 đồng tiền cảm ơn và 9.000.000 đồng tiền rút hồ sơ và tiền chi phí đi lại. Tổng số tiền C chiếm đoạt của anh V là 656.000.000 đồng, trong đó C sử dụng 305.000.000 đồng thanh toán trả cho đại lý bán xe Mazda Phạm Văn Đồng và 351.000.000 đồng C đã sử dụng chi tiêu cá nhân.

Sau khi anh V giao xe, C chụp ảnh chiếc xe ô tô Mazda 6 biển số 30H - 617.17 rồi đưa lên mạng xã hội giao bán, đến ngày 13/02/2023 C đã bán chiếc xe trên cho anh Hoàng Thành Đ (sinh năm 1995, trú quán: Tại khối Điện Biên, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) với giá 280.000.000 đồng. Sau một thời gian không thấy C trả lại xe ô tô nên anh V đã nhiều lần gọi điện yêu cầu C trả lại chiếc xe ô tô trên thì C đưa ra nhiều lý do và không trả. Nên ngày 22/9/2023 anh V đã làm đơn tố cáo về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn C.

Tại bản kết luận định giá số 84 ngày 16/04/2024 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Lào Cai kết luận: Tại thời điểm định giá tháng 12/2023 trị giá đối với chiếc xe ôtô biển số 30H - 617.17 là 724.560.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 80 ngày 19/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Nguyễn Văn C là giả.

Cáo trạng số 17/CT-VKS-P2 ngày 13/5/2024 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn C từ 12 - 14 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Phần dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 656.000.000 đồng.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C trình bày quan điểm: Thống nhất với tội danh và Điều luật áp dụng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, xét thấy mức án Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội là Nguyễn Văn T có tham gia chống Mỹ cứu nước và được hưởng chế độ người có công. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự, với mức án từ 10-12 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài, từ ngày 30/3/2022 đến ngày 05/4/2023, Nguyễn Văn C đã dùng thủ đoạn gian dối là hiện cơ quan của V đang thanh lý một số xe ô tô với giá ưu đãi, nếu V mua thì C sẽ gửi ảnh qua cho V xem, sau khi xem ảnh chiếc xe ô tô thì V đồng ý mua, C nói với V là chiếc xe cần đứng tên V một thời gian, V đồng ý. Từ ngày 30/3/2022 đến ngày 11/4/2022 V đã chuyển cho C số tiền mua xe là 560.000.000 (Năm trăm sáu mươi triệu) đồng. Từ ngày 3/2/2023 đến ngày 5/4/2023 V đã chuyển cho C tổng số tiền là 96.000.000 (Chín mươi sáu triệu) đồng, trong đó gồm: 50.000.000 đồng tiền nộp thuế,

14.000.000 đồng tiền lắp phụ kiện xe, 13.000.000 đồng tiền liên hoan xe mới, 10.000.000 đồng tiền cảm ơn và 9.000.000 đồng tiền rút hồ sơ và tiền chi phí đi lại. Như vậy, bằng thủ đoan gian dối, Nguyễn Văn C đã chiếm đoạt tiền của anh Nguyễn Đức V số tiền là 656.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn C đủ yếu tố cấu thành tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 17/CT-VKS-P2 ngày 13/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn C là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe tốt, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân nhưng vì lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn T có tham gia chống Mỹ cứu nước và được hưởng chế độ người có công theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã tác động gia đình chuẩn bị số tiền 30.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại, bị hại đồng ý nhận số tiền này. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị cáo tác động gia đình chuẩn bị tiền để bồi thường cho bị hại thể hiện thái độ ăn năn hối cải vẫn được ghi nhận theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhiều lần ở nhiều địa phương khác nhau và hiện đang trong quá trình điều tra, xác minh, truy tố. Do vậy, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để có tác dụng cải tạo, giáo dục và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vấn đề khác:

Ngoài các hành vi nêu trên, bị cáo còn có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Trần Hữu C số tiền là 820.000.000 đồng, địa chỉ: Số S2.01 Vinhomes Smart City, phường T, quận N, thành phố Hà Nội. Hành vi nêu trên đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự theo Cáo trạng số 109/ CT-VKS ngày 15/3/2024 trong một vụ án khác.

Đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Đinh Văn H số tiền 620.000.000 đồng và ông Bùi Quý Đ số tiền là 700.000.000 đồng, cùng địa chỉ: Thôn Phú Khu, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình. Quá trình điều tra xác định vụ việc trên xảy ra tại địa phận huyện H, tỉnh Thái Bình, do vậy ngày 17/4/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai có Công văn số 583 chuyển toàn bộ hồ sơ liên quan đến vụ việc trên đến Cơ quan công an tỉnh Thái Bình để điều tra, xác minh theo thẩm quyền.

Đối với hành vi làm giả giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của bị cáo Nguyễn Văn C để làm hồ sơ vay 700.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á chi nhánh Hà Nội (Seabank) - Phòng giao dịch số 104, Nguyễn Hữu Huân, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra, xác minh vụ việc trên xảy ra trên địa bàn thành phố Hà Nội nên ngày 17/4/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai có Công văn số 584 chuyển toàn bộ hồ sơ liên quan đến vụ việc trên đến Cơ quan công an thành phố Hà Nội để điều tra, xác minh theo thẩm quyền.

Đối với Hoàng Thành Đ là người đã mua chiếc xe ô tô Mazda 6 màu trắng biển kiểm soát 30H - 617.17 của Nguyễn Văn C với giá 280.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác minh hiện Hoàng Thành Đ không có mặt tài địa phương. Vì vậy, chưa làm rõ được hành vi liên quan của Đ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi có đủ căn cứ thì xử lý sau.

[5] Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo mức án từ 10-12 năm, như trên đã phân tích bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, ý kiến của người bào chữa là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đức V yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn C hoàn trả tổng số tiền là 656.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị cáo số tiền là 30.000.000 đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận, cần buộc bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường số tiền 626.000.000 đồng cho ông Nguyễn Đức V.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu đen, số imei: 356773083517153, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, cũ, đã qua sử dụng: Là phương tiện bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với các vật chứng bao gồm: 01 áo cảnh sát loại trang phục xuân hè; 01 áo cảnh sát loại trang phục thu đông, có gắn mác Công ty 19-5 BCA- Trang phục đông 2016- Số 6; 02 quần cảnh sát; 01 bộ cầu ve, ve hàm cấp bậc Thượng úy Công an nhân dân; 01 thắt lưng Công an nhân dân; 01 biển số Công an nhân dân số hiệu 482-868, mang tên Nguyễn Văn C; 01 khóa số 8; 01 ảnh chụp chân dung cỡ 3x4 (ảnh chụp Nguyễn Văn C mặc trang phục Công an nhân dân, loại trang phục thu đông): Là những đồ vật sử dụng trong quá trình phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Do bị cáo bị kết án và phải bồi thường cho bị hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*

Xử phạt Nguyễn Văn C 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 10/12/2023.

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, và Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C có trách nhiệm bồi thường số tiền 626.000.000 *(Sáu trăm hai mươi sáu triệu)* đồng cho ông Nguyễn Đức V.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

**** Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:***

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu đen, số imei: 356773083517153, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, cũ, đã qua sử dụng.

**** Tịch thu tiêu hủy:***

- 01 (một) áo cảnh sát loại trang phục xuân hè, đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo cảnh sát loại trang phục thu đông, đã qua sử dụng, có gắn mác Công ty 19-5 BCA- Trang phục đông 2016- Số 6;

- 02 (hai) quần cảnh sát đã qua sử dụng;

- 01 (một) bộ cầu ve, ve hàm cấp bậc Thượng úy Công an nhân dân;

- 01 (một) thắt lưng Công an nhân dân;

- 01 (một) biển số Công an nhân dân số hiệu 482-868, mang tên Nguyễn Văn C;

- 01 (một) khóa số 8;

- 01 (một) ảnh chụp chân dung cỡ 3x4 (ảnh chụp Nguyễn Văn C mặc trang phục Công an nhân dân, loại trang phục thu đông).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 29.040.000 *(Hai mươi chín triệu không trăm bốn mươi nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn C, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; NBC;
- Bị hại; Nlq;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Khanh

Nghị án kết thúc vào hồi ….. giờ ….. phút, ngày 26/6/2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Đặng Tiến Dũng	**Nguyễn Hữu Cương**	**Nguyễn Xuân Lập**
THẨM PHÁN	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**	
Vũ Minh Quán		**Bùi Văn Khanh**